

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà **Phương Thảo**

Thư ký phiên họp: Ông **Ngô Minh Quang**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên họp:

Bà **Nguyễn Thị Phương Lan**- Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 240/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2024, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”. Theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 449/2024/QĐPH-ST ngày 01 tháng 10 năm 2024, giữa những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà **Nguyễn Thị T**; Sinh năm 1999; Căn cước công dân số: 025199X do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 30/5/2022; Nơi thường trú: X, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ; Địa chỉ: X, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; Số điện thoại: 033*****.

- Ông **Hoàng K**, sinh năm 1994; Quốc tịch: Việt Nam; Giấy chứng minh nhân dân số 1871***** do Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 23/4/2018; Hộ chiếu số: K0***** do Cục quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 02/4/2022; Hiện đang ở: X, Pyeongchan-gun, Gangwon-do, Hàn Quốc; Nơi thường trú tại Việt Nam: Phường Quang Trung, thành phố Vinh, Nghệ An.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Ngày 01/8/2024, ông Hoàng K và bà Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn nộp tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, yêu cầu Tòa án án giải quyết:

Về hôn nhân: Ông Hoàng K và bà Nguyễn Thị T đăng ký kết hôn tự nguyện ngày 15.7.2021 tại Ủy ban nhân dân phường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống, làm việc tại Hà Nội. Cuộc sống vợ chồng

hạnh phúc thời gian đầu, đến khoảng đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông Hoàng K sang làm ăn sinh sống tại Hàn Quốc theo địa chỉ: 429-8 Pyeongchon-ri, Bongpyeong-myeon, Pyeongchan-gun, Gangwon-do, Hàn Quốc, hai bên xa cách về mặt địa lý và quan điểm sống không hợp nhau. Hai bên xác cùng xác định tình cảm không thể hàn gắn, đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông Hoàng K và bà Nguyễn Thị T có 01 con chung: Hoàng A, sinh ngày 14.12.2021, giới tính: nữ.

Hai bên thỏa thuận giao con chung Hoàng A, sinh ngày 14.12.2021 cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng; ông Hoàng K cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết ly hôn: Bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu toàn bộ theo quy định.

Do khoảng cách địa lý, điều kiện công việc, ông Hoàng K không thể về Việt Nam, có nguyện vọng xin giải quyết vắng mặt. Kết luận giám định số 133/KL-KTHS ngày 06/9/2024 xác nhận chữ ký của ông Hoàng K trong Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; Đơn đề nghị về việc đề nghị không hòa giải đối thoại; Bản tự khai so với Giấy chứng nhận kết hôn số 27 ngày 15/7/2021 là cùng một người ký.

Tại phiên họp, ông Hoàng K và bà Nguyễn Thị T có đơn xin giải quyết vắng mặt và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, giao nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu:

Về tố tụng: Việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung: Các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận, phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

* Về thẩm quyền giải quyết: Hai bên chung sống tại Hà Nội cho đến khi ông Hoàng K đi Hàn Quốc, hiện tại bà Nguyễn Thị T đang làm việc tại Hà Nội. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

* Về nội dung: Ông Hoàng K và bà Nguyễn Thị T kết hôn tự nguyện, không vi phạm điều cấm, có đăng ký kết hôn nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chung sống hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2024 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do khoảng cách về mặt địa lý và sự khác biệt về lối sống dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay vợ chồng đều xác định mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét sự thỏa thuận của hai bên là tự nguyện nên ghi nhận.

Về con chung: Ông Hoàng K và bà Nguyễn Thị T có 01 con chung: Hoàng A, sinh ngày 14.12.2021, giới tính: nữ.

Hai bên thỏa thuận giao con chung Hoàng A, sinh ngày 14.12.2021 cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng; ông Hoàng K cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng. Sự thỏa thuận của hai bên đương sự là tự nguyện nên ghi nhận.

Về tài sản chung: Các đương sự xác định không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về lệ phí: bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 29, Điều 35, Điều 370, Điều 371 Bộ Luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Quyết định:

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Hoàng K và bà Nguyễn Thị T.

2. Về con chung: Ông Hoàng K và bà Nguyễn Thị T có 01 con chung: Hoàng A, sinh ngày 14.12.2021, giới tính: nữ.

Giao con chung Hoàng A, sinh ngày 14.12.2021 cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng; ông Hoàng K cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 10/2024 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

Ông Hoàng K thực hiện quyền và nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con sau ly hôn theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, tôn

trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi, quyền nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Các đương sự xác định không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Dành quyền khởi kiện cho các đương sự về chia tài sản chung vợ chồng trong vụ án dân sự khác (nếu có).

5. Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị T chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0023618 ngày 27/8/2024 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Bà Nguyễn Thị T đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

6. Quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 14/10/2024.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hà Nội;
- Cục THADS TP. TP. Hà Nội;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Người yêu cầu;
- Lưu.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phương Thảo